

Số: 1524 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới  
và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Quản tài viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 63/TTr-STP ngày 25 tháng 3 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính ban hành mới và 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản tài viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản tài viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày            /            / 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)**

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                                           |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                            |                                                                                                           |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                                                                      |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                            |                                                                                                           |                 |                                              |
| 1                                                                                                          | Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân<br><br>1.014965.H21 | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | Không quy định                                                                             | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ. | Cấp tỉnh        | x                                            |
| 2                                                                                                          | Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề                                            | Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ         | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ                                                                                                              | Có                                | Toàn trình            | - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của            | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC     | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                            | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC   |                     |                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |              |                     |                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |                 |                                              |
|                                                                                                            | 1.014966.H21 | hợp lệ.             | hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả) | Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |
| Tổng cộng: 02 TTHC                                                                                         |              |                     |                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |                 |                                              |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC)

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí<br>(nếu có)       | Căn cứ pháp lý              | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC              |                     |                                                   |                                   |                       |                           |                               |                             |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                         |                     |                                                   |                                   |                       |                           |                               |                             |                 |                                              |
| 1                                                                                                          | Cấp chứng chỉ hành nghề | Trong thời hạn 06   | - Trực tiếp hoặc qua                              | Có                                | Toàn trình            | - Tên TTHC;               | - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp | - Luật Phục hồi, phá sản số | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                           | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                        | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                         |                                                          |                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                    |                                                          |                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                              |
|                                                                                                            | Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam<br><br>2.001130.H21       | ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý | dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả) | 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |
| 2                                                                                                          | Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là luật sư nước ngoài, | Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính                                                                                                                          | Có                                | Toàn trình            | - Tên TTHC;<br>- Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;                                                                                                                          | - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày                                                                                                                                                               | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026                                                                                                                                            | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                            | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                         | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                         |                                                                  |                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                                                    |                                                                  |                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |                 |                                              |
|                                                                                                            | kiểm toán viên là người nước ngoài<br><br>1.002681.H21                                                             | hợp lệ.                                                          | công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý | 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả) | của Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |
| 3                                                                                                          | Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,                     | Có                                | Toàn trình            | - Tên TTHC;<br>- Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;                      | - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư                                                                    | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày                        | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                            | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                           | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                          |                                                                  |                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                     |                                                                  |                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
|                                                                                                            | 2.001117.H21                                                                        |                                                                  | phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                         |                                   |                       | - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý                                                                                 | số 64/2025/TT-BTC).<br>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br><i>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả)</i>                                   | 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                 |                 |                                              |
| 4                                                                                                          | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân<br><br>1.002626.H21 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai; | - Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><i>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</i> | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | -               | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                                                |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
|                                                                                                            |                                                                                                                |                                                                  | gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                              |                                   |                       | khai;<br>- Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                               | sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả)                                                                                                                                                                           | 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                         |                 |                                              |
| 5                                                                                                          | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản<br><br>1.001842.H21 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý | - Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả) | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | -               | x                                            |
| 6                                                                                                          | Thay đổi thành viên hợp danh                                                                                   | Trong thời hạn 05                                                | - Trực tiếp hoặc qua                                                                                                                                                                                               | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;                                                                                                                                                                   | Không quy định                                                                                                                                                                                                                      | - Luật Phục hồi, phá sản số                                                                                                                                                                                                                                       | -               | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                              | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                                                                |                                                                  |                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                        |                      |                                                                                                           |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                                                                                           |                                                                  |                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                                                                                                                        |                      |                                                                                                           |                 |                                              |
|                                                                                                            | của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản<br><br>1.008727.H21                                | ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                   | đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý |                      | 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.                             |                 |                                              |
| 7                                                                                                          | Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.                                                             | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý                             | Không quy định       | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ. | -               | x                                            |

| STT                                                                                                        | Tên TTHC                                                                   | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                  | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                            |                      |                                                                                                           |                 |                                              |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                            |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                            |                      |                                                                                                           |                 |                                              |
|                                                                                                            | thanh lý tài sản<br><br>1.001633.H21                                       |                                                                  | - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                            |                      |                                                                                                           |                 |                                              |
| 8                                                                                                          | Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên<br><br>1.001600.H21 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý | Không quy định       | - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;<br>- Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ. | -               | x                                            |
| Tổng cộng: 08 TTHC                                                                                         |                                                                            |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                            |                      |                                                                                                           |                 |                                              |